**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 24/2019/TT-NHNN NGÀY 28/11/2019 QUY ĐỊNH VỀ TÁI CẤP VỐN DƯỚI HÌNH THỨC CHO VAY LẠI THEO HỒ SƠ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

| **Quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-NHNN** | **Quy định tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2019/TT-NHNN** | **Ý kiến các tổ chức tín dụng (TCTD)** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình của NHNN** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**  …  2. Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD được thành lập và hoạt động theo quy định của [Luật Các TCTD](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-cac-to-chuc-tin-dung-2010-108079.aspx" \t "_blank) (đã được sửa đổi, bổ sung) bao gồm:  …  c) *Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính*. | **Thay thế cụm từ** *“Công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính”* tại điểm c khoản 2 Điều 1 **bằng cụm từ** *“**Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính chuyên ngành”* . | Các TCTD không có ý kiến |  |
| **Điều 15. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, TCTD gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, TCTD phải gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 20 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) có văn bản yêu cầu TCTD bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:  a) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; tình hình khó khăn về khả năng chi trả của TCTD; giải trình số tiền đề nghị vay tái cấp vốn; biện pháp đã áp dụng và dự kiến áp dụng để khắc phục khó khăn về khả năng chi trả và trả nợ vay tái cấp vốn;  c) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  d) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05, Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp vay tái cấp vốn) hoặc Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này (trường hợp gia hạn vay tái cấp vốn).  2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của TCTD theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,* Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).  3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,* Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi TCTD đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố)* có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:  a) *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:* Đánh giá việc TCTD đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có);  b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Căn cứ báo cáo, hồ sơ của TCTD, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD theo quy định tại Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có);  c) *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:* Đánh giá việc TCTD đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có).  4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nội dung cập nhật, bổ sung, làm rõ của TCTD, các đơn vị (nếu có), Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD.  5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của TCTD theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản cập nhật, bổ sung, làm rõ của TCTD (nếu có), Ngân hàng Nhà nước có Quyết định tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng; trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu lý do gửi TCTD.  6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với TCTD. | **- Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* **bằng cụm từ** *‘Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”* tại khoản 2, 3 Điều 15.  ***-* Thay thế cụm từ***“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* **bằng cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước Khu vực)”* tại khoản 3 Điều 15.  **- Thay thế cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại khoản 2 Điều 15, điểm c khoản 3 Điều 15, khoản 6 Điều 15. | Các TCTD không có ý kiến |  |
| **Điều 16. Điều kiện tái cấp vốn**  Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đủ các điều kiện sau:  1. Không trong thời gian: Được kiểm soát đặc biệt hoặc bị áp dụng can thiệp sớm hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.  2. Tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại *khoản 1 Điều 130 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung)* và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời gian 12 tháng liên tục trước ngày có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn. | **Thay thế cụm từ** *“khoản 1 Điều 130 Luật Các TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung)”* **bằng cụm từ** *“khoản 1 Điều 138 Luật Các TCTD”* tại khoản 2 Điều 16. | Các TCTD không có ý kiến |  |
| **Điều 20. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, TCTD gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 25 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ) có văn bản yêu cầu TCTD bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  a) Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:  (i) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện tái cấp vốn theo quy định tại Điều 16 Thông tư này; tình hình cho vay đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển theo mục đích đề nghị vay tái cấp vốn của TCTD;  (iii) Bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  (iv) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn bao gồm các tài liệu sau:  (i) Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Báo cáo cụ thể về các nội dung: Việc đáp ứng đủ các điều kiện gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Điều 17 Thông tư này; tình hình khó khăn về khả năng chi trả của TCTD; biện pháp đã áp dụng và dự kiến áp dụng để khắc phục khó khăn về khả năng chi trả và trả nợ vay tái cấp vốn;  (iii) Bảng kê hồ sơ tín dụng để gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  (iv) Báo cáo số liệu theo Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.  2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của TCTD theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ Chính sách tiền tệ gửi lấy ý kiến *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát TCTD đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn).  3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,* Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ Chính sách tiền tệ về các nội dung sau:  a) *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:* Đánh giá việc TCTD đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp TCTD đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp TCTD đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có);  b) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Cung cấp số liệu dư nợ cho vay của TCTD đối với ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển mà Vụ Tín dụng các ngành kinh tế được giao theo dõi, quản lý; căn cứ báo cáo, hồ sơ của TCTD, có ý kiến đối với các điều kiện tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD theo quy định tại Điều 16, 17 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có);  c) *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố:* Đánh giá việc TCTD đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này (đối với trường hợp TCTD đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 Thông tư này (đối với trường hợp TCTD đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có).  4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nội dung cập nhật, bổ sung, làm rõ của TCTD, các đơn vị (nếu có), Vụ Chính sách tiền tệ tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD.  5. Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của TCTD theo quy định tại khoản 1 Điều này và các văn bản cập nhật, bổ sung, làm rõ của TCTD (nếu có), Ngân hàng Nhà nước có Quyết định tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD; trường hợp không đồng ý, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu lý do gửi tổ chức tín dụng.  6. Căn cứ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD và các quy định của pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn đối với TCTD. | - **Bổ sung điểm d sau điểm c khoản 3** **Điều 20** như sau:  *“**d) Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có ý kiến về việc TCTD thuộc hay không thuộc trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này; ý kiến đối với đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; nội dung khác (nếu có)”.*  - **Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Cục Quản lý, giám sát TCTD”* tại điểm a khoản 3 Điều 20.  - **Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* **bằng cụm từ** *“**Cục Quản lý, giám sát TCTD, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại khoản 2 Điều 20, và trong đoạn *“Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ Chính sách tiền tệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng,…”* tại khoản 3 Điều 20.  - **Thay thế cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* **bằng cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại khoản 2, 3, 6 Điều 20. | **NH Quân đội:**  TCTD hiểu rằng đơn vị đầu mối sẽ thực hiện xin ý kiến của cả NHNN (cụ thể là Thanh tra NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác)-> **Đề xuất làm rõ?**  Lý do đề xuất:  Theo Điều 11 về xử lý vi phạm, “Trường hợp nhận được thông tin từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện tổ chức tín dụng cung cấp thông tin, số liệu không chính xác tại hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, tại báo cáo sử dụng tiền vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này hoặc không thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 21 Thông tư này”… | Theo quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-NHNN và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 24/2019/TT-NHNN, để xử lý đề nghị vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD đơn vị đầu mối xử lý sẽ xin ý kiến của các đơn vị có liên quan thuộc NHNN theo quy định tại Thông tư. |
| **Điều 21. Trách nhiệm của TCTD**  1. Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  …  6. Trong thời gian vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, TCTD có trách nhiệm:  a) Thực hiện bảo quản, lưu giữ riêng hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn;  b) Không sử dụng khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn vào mục đích khác;  c) Theo dõi, đánh giá tiêu chuẩn của khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày không còn khoản cho vay hoặc dư nợ gốc của khoản cho vay giảm hoặc khoản cho vay không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này) hoặc khoản 1, 2 Điều 18 Thông tư này (đối với tái cấp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này), TCTD phải thay thế, bổ sung khoản cho vay đủ tiêu chuẩn để đảm bảo tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay sau khi thay thế, bổ sung không thấp hơn tổng dư nợ gốc của các khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng đính kèm Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước (*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* nơi TCTD nhận giải ngân tái cấp vốn).  7. Định kỳ hằng tuần, trong thời hạn 02 ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo ngay sau tuần báo cáo, có văn bản báo cáo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát TCTD vay tái cấp vốn) về việc sử dụng khoản vay tái cấp vốn hỗ trợ thanh khoản theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này cho đến khi khoản vay tái cấp vốn được sử dụng hết. | **- Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* **bằng cụm từ** *“Cục Quản lý, giám sát TCTD, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại điểm c khoản 6 Điều 21, khoản 7 Điều 21.  **- Thay thế cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* **bằng cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại điểm c khoản 6 Điều 21. | Các TCTD không có ý kiến |  |
| **Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. Vụ Chính sách tiền tệ  a) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;  b) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;  c) Tổng hợp số liệu tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cho đến khi hết dư nợ và không có phát sinh thay đổi khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.  2. *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*  a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này;  b) Đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định việc thực hiện biện pháp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Thông tư này;  c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc từ *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này hoặc qua công tác *thanh tra*, giám sát phát hiện TCTD có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, *Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng* làm đầu mối trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi TCTD, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố*; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của TCTD và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;  d) Giám sát, *thanh tra* và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.  3. Vụ Tín dụng các ngành kinh tế: Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này.  4. Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước  a) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD và quy định của pháp luật có liên quan;  b) Hướng dẫn TCTD thực hiện việc ký hợp đồng tái cấp vốn, giải ngân, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy trình xử lý trên hệ thống phần mềm nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước;  c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với TCTD theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;  d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, có văn bản gửi *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;  đ) Chuyển dư nợ lãi tái cấp vốn thành dư nợ lãi cho vay đặc biệt theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư này.  5. *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố*  a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này (đối với *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát TCTD đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn);  b) Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn có các nội dung cơ bản theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD và quy định của pháp luật có liên quan;  c) Thực hiện các biện pháp xử lý đối với TCTD theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 8 Thông tư này;  d) Giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này (đối với *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát TCTD vay tái cấp vốn);  đ) Thông báo bằng văn bản cho *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng* trong trường hợp qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện TCTD có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này (đối với *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố* có nhiệm vụ thanh tra, giám sát TCTD vay tái cấp vốn);  e) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng tại *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố*, có văn bản gửi *Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàn*g, Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế về số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này.  6. Vụ Tài chính - Kế toán: Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng.  7. Cục Công nghệ thông tin:  a) Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình phần mềm, cài đặt chương trình phần mềm và đảm bảo hạ tầng mạng máy tính cho nghiệp vụ tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật;  b) Hướng dẫn TCTD kết nối mạng với Ngân hàng Nhà nước để thực hiện giao dịch tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng;  c) Hướng dẫn việc cấp và thu hồi mã khóa truy cập, mã khóa chữ ký điện tử cho TCTD. | - **Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2** như sau:  *“**2a. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước*  *a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng theo quy định tại Thông tư này.*  *b) Thanh tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;*  *c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra phát hiện TCTD có vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 11 Thông tư này, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có văn bản thông báo vi phạm gửi TCTD, đồng thời gửi Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Khu vực; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của tổ chức tín dụng và biện pháp xử lý của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này”*.  **- Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng*” **bằng cụm *từ*** *“Cục Quản lý, giám sát TCTD”*tại tên của khoản 2.  **- Thay thế cụm từ** “*Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* **bằng cụm từ** *“Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục An toàn hệ thống các TCTD, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại điểm d khoản 4, điểm e khoản 5.  **- Thay thế cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”***bằng cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại điểm c khoản 1, khoản 5.  - **Bãi bỏ cụm từ** *“thanh tra”, cụm từ “vi phạm”* tại điểm d khoản 2. | **NH Quân đội:**  Theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền/thanh tra NHNN/công tác giám sát phát hiện TCTD vi phạm; khi nhận được công văn thì TCTD phải thực hiện gì tiếp theo, đề nghị làm rõ. Lý do đề xuất:  Theo khoản 3 Điều 8 TCTD phải trả hết nợ gốc, lãi vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng nhằm mục đích hỗ trợ nguồn vốn cho vay ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển (kể cả khoản vay tái cấp vốn đang được gia hạn) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm từ Cục QLGS hay từ đơn vị nào khác. | Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN đã quy định TCTD phải trả hết nợ gốc, lãi vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng nhằm mục đích hỗ trợ nguồn vốn cho vay ngành, lĩnh vực được khuyến khích phát triển (kể cả khoản vay tái cấp vốn đang được gia hạn) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm từ NHNN.  Đồng thời, dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến trách nhiệm của các đơn vị thuộc NHNN về phát hiện và có thông báo vi phạm gửi các TCTD, cụ thể như Cục QLGS (khoản 2 Điều 22), Thanh tra NHNN (điểm c khoản 2a Điều 22), NHNN Khu vực (điểm đ khoản 5 Điều 22). |
| Phụ lục số 01, 02, 07, 08, 09. | **- Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* **bằng cụm từ** *“Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại Phụ lục số 08.  - **Thay thế cụm từ** *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”* **bằng cụm từ** *“Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục An toàn hệ thống các TCTD, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước”* tại Phụ lục số 09.  - **Thay thế cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố”* **bằng cụm từ** *“Ngân hàng Nhà nước khu vực”* tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 07, Phụ lục số 08 và Phụ lục số 09. | Các TCTD không có ý kiến |  |
| **Các ý kiến khác:**  **1. NH Quốc dân (NCB)**: đề xuất rà soát, xem xét lại Điều 10 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN về “miễn, giảm lãi tái cấp vốn”, cụ thể:  (i) Quy định tại Luật các TCTD 2024:“*Kể từ ngày tổ chức tín dụng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng đó tại Ngân hàng Nhà nước được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này”* (khoản 3 Điều 162).   * TCTD được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính được áp dụng một hoặc một số biện pháp hỗ trợ, trong đó có: *“Miễn tiền lãi vay tái cấp vốn, vay đặc biệt từ Ngân hàng Nhà nước”* (điểm b khoản 1 Điều 171).   (ii)Quy định tại Thông tư 37/2024/TT-NHNN: “1. Kể từ ngày tổ chức tín dụng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, khoản vay tái cấp vốn của tổ chức tín dụng đó tại Ngân hàng Nhà nước được chuyển thành khoản vay đặc biệt:…c) Ngoài các yếu tố quy định tại điểm a và b khoản này[[1]](#footnote-1), *các yếu tố còn lại của khoản vay đặc biệt được tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của khoản vay tái cấp vốn*” (khoản 1 Điều 6).  (iii) Quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-NHNN:*“NHNN không thực hiện miễn, giảm tiền lãi tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD”* (Điều 10).  Vấn đề vướng mắc:  Với TCTD có khoản vay tái cấp vốn theo Thông tư số 24/2019/TT-NHNN tại thời điểm được kiểm soát đặc biệt thì dư nợ các khoản tái cấp vốn của TCTD tại NHNN được chuyển thành khoản vay đặc biệt. Theo khoản 3 Điều 162 Luật các TCTD 2024 thì khoản vay đặc biệt này “*tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này*” được hiểu là sẽ tiếp tục áp dụng các quy định tại Thông tư số 24/2019/TT-NHNN, trong đó có việc không “*thực hiện miễn, giảm lãi tái cấp vốn*” (Điều 10 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN)? Quy định này có thể mâu thuẫn với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 171 Luật các TCTD 2024.  **2. NH Việt Nam Hiện đại (MBV):** Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 10 thành: **“***NHNN không thực hiện miễn, giảm tiền lãi tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD trừ trường hợp áp dụng biện pháp hỗ trợ đối với NHTM được chuyển giao bắt buộc”.*  *Cơ sở đề xuất:* điểm đ Khoản 1 Điều 182 Luật Các TCTD năm 2024 quy định về biện pháp hỗ trợ đối với NHTM được chuyển giao bắt buộc có *“Miễn tiền lãi vay của khoản vay tái cấp vốn, vay đặc biệt từ NHNN”.*  **Ý kiến NHNN:**  (1) Về ý kiến của MBV và NCB, như đã nêu tại Bảng thuyết minh, dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy. Nội dung miễn, giảm tiền lãi vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng đối với TCTD không liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy của NHNN.  (2) Về ý kiến của NCB, qua rà soát nội dung Thông tư số 24/2019/TT-NHNN không mâu thuẫn với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 171 Luật Các TCTD do:  Luật Các TCTD năm 2024 quy định:  + *Kể từ ngày TCTD được đặt vào kiểm soát đặc biệt, dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của TCTD đó tại Ngân hàng Nhà nước được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này* (khoản 3 Điều 162). Thông tư 37/2024/TT-NHNN cũng quy định ngoài các yếu tố quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 6 Thông tư 37/2024/TT-NHNN (chuyển số dư nợ gốc, nợ lãi vay tái cấp vốn trong hạn/quá hạn thành số dư nợ gốc, nợ lãi vay đặc biệt trong hạn/quá hạn), các yếu tố còn lại của khoản vay đặc biệt được tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của khoản vay tái cấp vốn.  + Việc miễn tiền lãi vay tái cấp vốn, vay đặc biệt từ NHNN là một trong các biện pháp hỗ trợ TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc (điểm b khoản 1 Điều 171, điểm đ khoản 1 Điều 182). Theo đó, việc miễn tiền lãi vay tái cấp vốn, vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không chịu sự điều chỉnh của Thông tư này.  **3. NH Tiên phong:**  Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 24/2019/TT-NHNN quy định: “*Khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng do tổ chức tín dụng lập để vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn dưới hình thức cho vay lại theo hồ sơ tín dụng phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn sau*: ....*3. Khoản cho vay không được sử dụng vào mục đích khác.*  Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng: *“Khoản cho vay .... phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn sau*: ....*3. Khoản cho vay không được sử dụng vào mục đích khác với mục đích TCTD đã kê khai và cam kết trong hồ sơ tín dụng” cho rõ ràng để có căn cứ xác định và thực hiện.*  **Ý kiến NHNN**: dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy. Nội dung tiêu chuẩn của khoản cho vay trong bảng kê hồ sơ tín dụng không liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy của NHNN.  **4. MBV:**  Đề nghị bổ sung khoản 3 vào Điều 4 về mục đích NHNN tái cấp vốn cho các TCTD cụ thể: *“Cho bên nhận chuyển giao bắt buộc vay tái cấp vốn với lãi suất bằng lãi suất bên nhận chuyển giao bắt buộc cho vay, gửi tiền tại NHTM được chuyển giao bắt buộc; số tiền, thời hạn vay tái cấp vốn không được vượt quá số tiền, thời hạn bên nhận chuyển giao bắt buộc cho vay, gửi tiền tại NHTM được chuyển giao bắt buộc”.*  *Cơ sở đề xuất:* Quy định điểm o khoản 1 Điều 185 Luật các TCTD quy định quyền và nghĩa vụ của bên nhận chuyển giao bắt buộc có *“vay tái cấp vốn với lãi suất bằng lãi suất bên nhận chuyển giao bắt buộc cho vay, gửi tiền tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc; số tiền, thời hạn vay tái cấp vốn không được vượt quá số tiền, thời hạn bên nhận chuyển giao bắt buộc cho vay, gửi tiền tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc”.*  **Ý kiến NHNN**: Như đã giải trình ý kiến của MB và NCB tại mục 1 nêu trên, dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy. Nội dung cho vay tái cấp vốn đối với bên nhận chuyển giao bắt buộc không liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy của NHNN. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của bên nhận chuyển giao bắt buộc đối với NHTM được chuyển giao bắt buộc theo Phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt thì không chịu sự điều chỉnh của Thông tư này./. | | | |

1. Liên quan đến số dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt [↑](#footnote-ref-1)